PHỤ LỤC SỐ 04
APPENDIX 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT
Tên Công ty/*Name of Company*
Năm báo cáo/Year 2016

I. Thông tin chung/ *General information*

1. *Thông tin khái quát/ General information*

- Tên giao dịch/ *Trading name:* **Công ty cổ phần đầu tư xây lắp và vật liệu xây dựng Đông anh**
- - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/*Certificate of business registration No:* **: 0100106384** đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 18 tháng 10 năm 2013
- Vốn điều lệ/ *Charter capital:* 29.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Owner's capital:*
- Địa chỉ/*Address:* **Tổ 8 Thị trấn Đông anh, Đông anh, Hà nội**
- Số điện thoại/*Telephone:* **043.8835200**
- Số fax/*Fax:* **043.8832502**
- *Website:* **: www.domatco.vn**
- Mã cổ phiếu (nếu có)/*Securities code (if any):*

Quá trình hình thành và phát triển/Incorporation and development process

- Quá trình hình thành và phát triển/ *Foundation and development process* (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/*Date of incorporation, time of listing, and development milestones since the establishment until now).*

+ Việc thành lập : Công ty cổ phần Đầu tư xây lắp và VLXD Đông anh tiền thân là Xí nghiệp cung ứng vật tư vận tải trực thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp thi công cơ giới – Bộ Xây dựng, nay là Tổng công ty Licogi, được thành lập theo quyết định số 196/QĐ-BXD ngày 29/1/1980 của Bộ trưởng Bộ xây dựng. Đến tháng 1/ 1996 Xí nghiệp được đổi tên thành Công ty vật tư và sản xuất VLXD Đông anh.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần : Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, Tổng công ty Licogi đã chọn Công ty vật tư và sản xuất VLXD Đông anh là đơn vị đầu trong chuyển đổi hình thức sở hữu từ công ty Nhà nước thành công ty cổ phần theo quyết định số 1436 QĐ/ BXD ngày 28/ 12/ 1998 của Bộ trưởng Bộ xây dựng. Ngày 05/2/ 1999 Đại hội đông cổ đông đã thống nhất đổi tên công ty thành Công ty cổ phần đầu tư xây lắp và VLXD Đông anh.

- Các sự kiện khác/*Other events*

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:

- Ngành nghề kinh doanh/*Lines of the business*: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ *Specify majorlines of business or products and services which account for more than 10% of the totalrevenue in the last 02 years).*

- Kinh doanh thiết bị, vật liệu xây dựng, vận tải hàng hoá đường bộ.
- Sản xuất tấm lợp Amiăng – ximăng
- Xây lắp công trình dân dụng, công nghiệp và nhà ở
- Sản xuất kinh doanh tấm lợp kim loại mầu và các sản phẩm tấm lợp khác

- Kinh doanh vật tư
- Sản xuất cửa, cửa sổ và khung cửa , cửa chớp, công, vách ngăn phòng bằng kim loại, nhôm kính

- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ *Specify major locations of business which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years).*

- **Các tỉnh miền núi, đồng bằng bắc bộ : Quảng ninh, Phú thọ, Tuyên quang, Yên bái, Lạng sơn...**

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị/ *Governance model.*

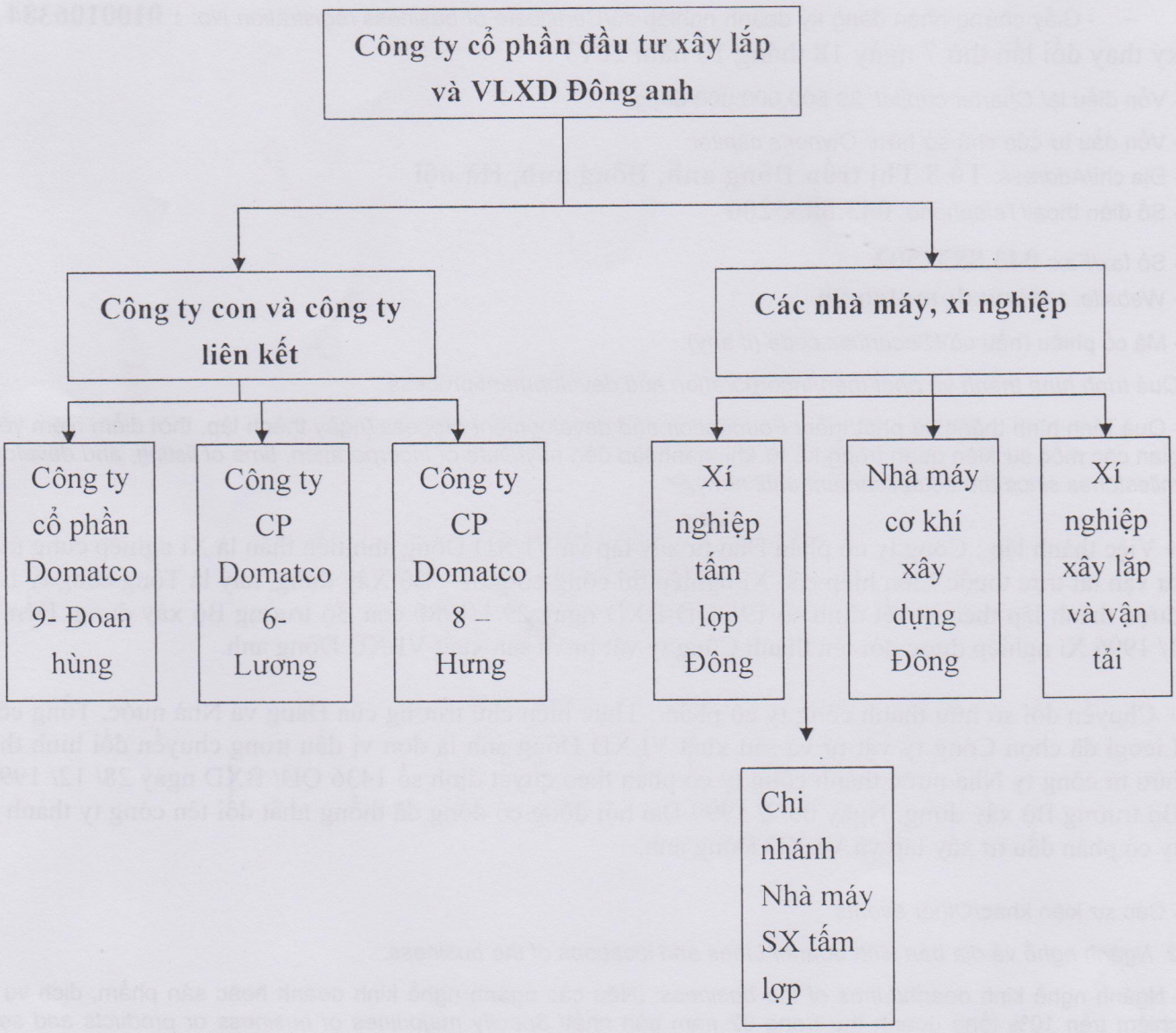

- Cơ cấu bộ máy quản lý/ *Managementstructure.*

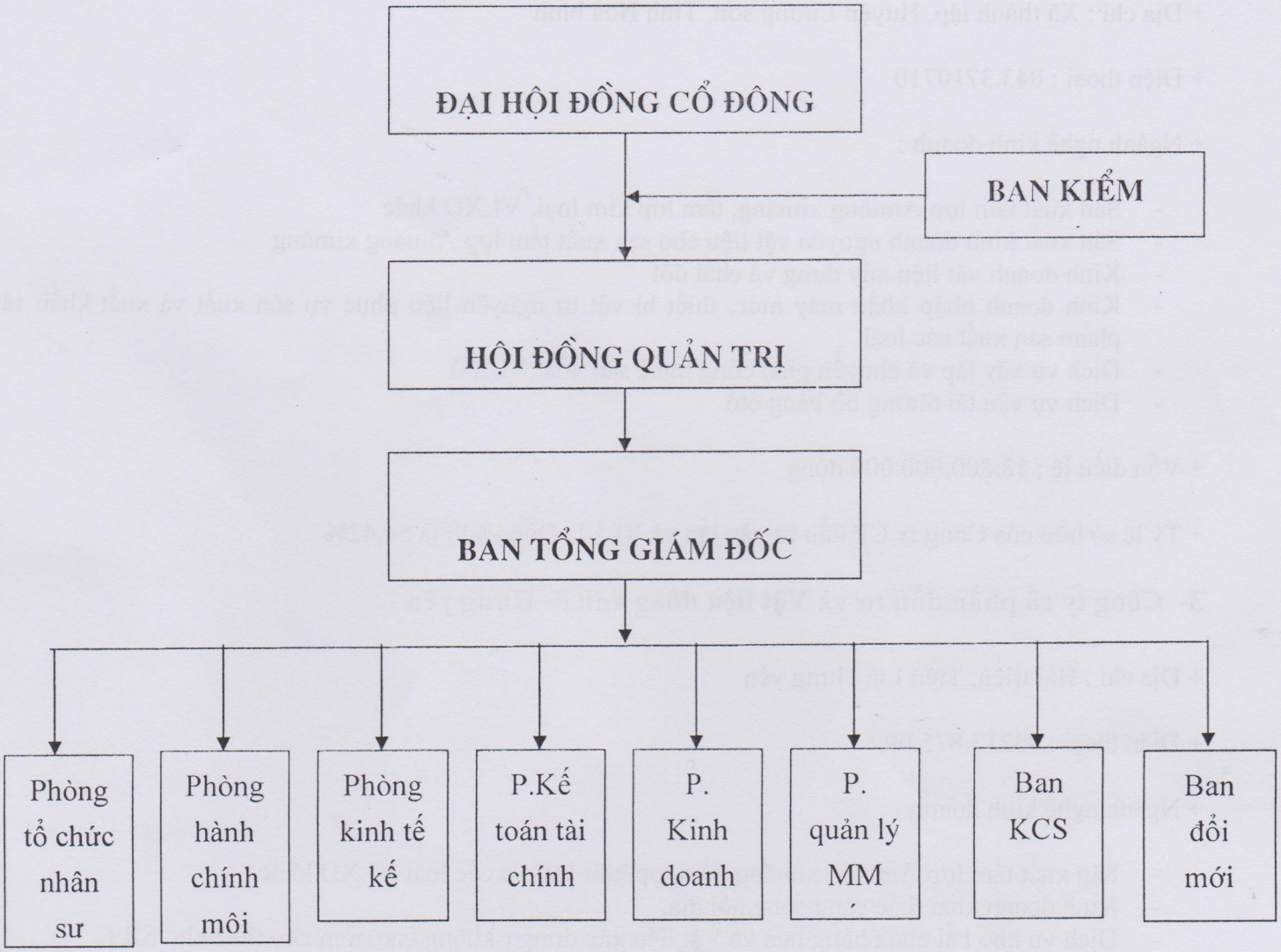

- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/ *(Specify the names, addresses, major fields of production and business, paid-in charter capital, ownership rates of the Company in such subsidiaries, associated companies).*

1- Công ty cổ phần đầu tư và VLXD Đông anh 9 :

+ Địa chỉ : Thị trấn Đoan hùng, Đoan hùng, Phú thọ

+ Điện thoại : 02103.881055

+ Ngành nghề kinh doanh :

- Sản xuất tấm lợp Amiăng ximăng, tấm lợp kim loại
- Kinh doanh vật liệu xây dựng và chất đốt
- Dịch vụ xây lắp và chuyển giao công nghệ sản xuất VLXD
- Kinh doanh vật tư kỹ thuật và thiết bị cơ khí máy xây dựng
- Sản xuất kinh doanh kết cấu thép

+ Vốn điều lệ : 8.200.000.000 đồng

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty CP đầu tư xây lắp và VLXD Đông anh là 51%

2- Công ty cổ phần đầu tư và VLXD Đông anh 6 - Lương sơn

+ Địa chỉ : Xã thành lập, Huyện Lương sơn, Tỉnh Hoà bình

+ Điện thoại : 043.3710710

+ Ngành nghề kinh doanh :

- Sản xuất tấm lợp Amiăng ximăng, tấm lợp kim loại, VLXD khác
- Sản xuất kinh doanh nguyên vật liệu cho sản xuất tấm lợp Amiăng ximăng
- Kinh doanh vật liệu xây dựng và chất đốt
- Kinh doanh nhập khẩu máy móc, thiết bị vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất và xuất khẩu sản phẩm sản xuất các loại
- Dịch vụ xây lắp và chuyển giao công nghệ sản xuất VLXD
- Dịch vụ vận tải đường bộ bằng ôtô

+ Vốn điều lệ : 18.800.000.000 đồng

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty CP đầu tư xây lắp và VLXD Đông anh là 54,42%

3- Công ty cổ phần đầu tư và Vật liệu đông anh 8- Hưng yên

+ Địa chỉ : Hải triều, Tiên Lữ, Hưng yên

+ Điện thoại : 03213.875.099

+ Ngành nghề kinh doanh :

- Sản xuất tấm lợp Amiăng ximăng, tấm lợp kim loại và các loại VLXD khác
- Kinh doanh khai thác cảng sông nội địa.
- Dịch vụ kho bãi chứa hàng hóa và Vật liệu xây dựng (không bao gồm cho thuê kho bãi)
- Kinh doanh dịch vụ vận tải bằng đường bộ, đường thủy trên sông và trên biển
- Đầu tư xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp

+ Vốn điều lệ : 12.600.000.000 đồng

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty CP đầu tư xây lắp và VLXD Đông anh là 45,583%

4. Định hướng phát triển/ Development orientations

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company..*

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term.*

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/*Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability.*

5. Các rủi ro/ Risks: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)/*Specify the risks probably affecting the production and business operations or the realization of the Company's objectives, including environmental risks).*

II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Yearly Operations*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year:* Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị

trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv./*Specify the results achieved for the year. Specify major changes and movements in business strategy, revenue, profits, costs, markets, products, supplies, etc..*

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ *Implementation situation/actual progress against the plan:* So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề./*Comparing the actual progress with the targets and the results of the preceding years. Analyzing specific reasons of the unachievement/ achievement/ excess of the targets and against the preceding years.*

+ Giá trị tổng sản lượng đạt 964,6 tỷ đồng đạt 148,4% so với kế hoạch

+Doanh thu thuần : 812,7 tỷ đồng đạt 147,7% kế hoạch

+Lợi nhuận trước thuế : 21,52 tỷ đồng đạt 119,5% kế hoạch

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/ *List of the Board of Directors:* (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/*List, curriculum vitae and ownership percentage in voting shares and other securities issued by the Company of the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers).*

Uỷ viên HĐQT – Tổng giám đốc :

Họ và tên : Lê Văn Nghĩa

Năm sinh : 22/ 5/ 1972 Quốc tịch : Việt nam

CMTND : 012723036

Địa chỉ thường trú : Số 2, Trần quốc Hoàn, cầu giấy, HÀ nội

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế , Kỹ sư máy xây dựng

Số cổ phần nắm giữ : 462.102 CP

- Số sở hữu cá nhân : 19.602
- Đại diện sở hữu CP Tổng Cty Licogi - CTCP : 442.500

UV HĐQT – Phó tổng giám đốc : ông Chu Mạnh Hùng

Họ và tên : Chu Mạnh Hùng

Năm sinh : 08/ 6/ 1961 Quốc tịch : Việt nam

CMTND : 011520791

Địa chỉ thường trú : Tổ 8 , Thị trấn Đông anh, Hà nội

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ : 18.970

- Số sở hữu cá nhân : 18.970

- Đại diện sở hữu : 0

UV HĐQT – Phó tổng giám đốc : ông Phạm Bình Minh

Họ và tên : Phạm Bình Minh

Năm sinh : 08/ 3/ 1974 Quốc tịch : Việt nam

CMTND : 012170833

Địa chỉ thường trú : Dịch vọng, cầu giấy, Hà nội

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ : 22.498

- Số sở hữu cá nhân : 22.498
- Đại diện sở hữu : 0

UV HĐQT - Phó tổng giám đốc : ông Nguyễn Hồng Quang

Năm sinh : 1972 Quốc tịch : Việt nam

CMTND :

Địa chỉ thường trú : Tổ 8, thị trấn Đông anh, Đông anh, Hà nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư

Số cổ phần nắm giữ : 310.433 CP

- Số sở hữu cá nhân : 15.433
- Đại diện sở hữu CP Tổng Cty Licogi - CTCP : 295.000

Kế toán trưởng : bà Hoàng thị thu An

Họ và tên : Hoàng thị thu An

Năm sinh : 1972 Quốc tịch : Việt nam

CMTND : 011584635

Địa chỉ thường trú : Tổ 8 ,Thị trấn Đông anh, Hà nội

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ : 14.904

- Số sở hữu cá nhân : 14.904
- Đại diện sở hữu : 0

- Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management:* (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)*/(List the changes in the Board of Management of the year).*

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./*Number of staffs. Summary and changes of the employee policies.*

+ Số lượng CBCNV Công ty : 782 người

+ Chính sách đối với người lao động : CBCNV làm việc trong công ty được hưởng lương theo quy chế trả lương của công ty, được tham gia đóng bảo hiểm xã hội, ytế, thất nghiệp, trợ cấp thôi việc theo quy chế của Nhà nước ban hành, được công ty tổ chức cho CBCNV đi nghỉ mát hàng năm, tổ chức sinh hoạt kỷ niệm các ngày lễ lớn, được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, cải thiện môi trường làm việc, tăng cường hiện đại máy móc thiết bị giảm sức lao động, được nâng lương, được xét thưởng thi đua theo quy chế của công ty, được thăm hỏi, động viên ốm đau, thai sản…

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn/ *Major investments*: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)/ *Specify major investments implemented for the year (including financial investments and projects investment), the implementation progress of major projects. Incase the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons incase of achievement/failure to achieve the announced and committed targets.*

b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies:* (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/ *(Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies).*

1- Công ty cổ phần đầu tư và VLXD Đông anh 9 – Đoan hùng :

Trong những năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của công ty là sản xuất tấm lợp Amiăng ximăng, kinh doanh vận tải đường bộ bằng ôtô, kết quả đạt được năm 2016 như sau :

- Tổng Doanh thu : 83,76 tỷ đồng đạt 118% kế hoạch trong đó :
- Doanh thu tấm lợp AC : 79,6 tỷ đồng
- Doanh thu vận chuyển : 3,2 tỷ đồng
- Doanh thu khác : 0,940 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 1,961 tỷ đồng đạt 103,2% kế hoạch
- Tổng số CBCNV : 130 người
- Thu nhập bình quân : 6.136.000 đồng/ người/ tháng
- Các khoản phải nộp ngân sách năm 2016 : 2,977 tỷ đồng
- Tổng giá trị tài sản đến 31/12/2016 : 22,909 tỷ đồng

2-Công ty cổ phần đầu tư và VLXD Đông anh 6 :

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty là sản xuất tấm lợp Amiăng ximăng và kinh doanh nguyên vật liệu phục vụ cho ngành sản xuất tấm lợp, kết quả đạt được năm 2016 như sau :

- Tổng doanh thu : 71,08 tỷ đồng đạt 109,2% kế hoạch giao
- Doanh thu tấm lợp AC : 67,8 tỷ đồng
- Doanh thu vận chuyển : 2,09 tỷ đồng
- Doanh thu bán vật tư : 1,18 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 1,92 tỷ đồng đạt 101,% so với kế hoạch
- Tổng số CBCNV bình quân: 140 người
- Tiền lương bình quân : 5.373.000 đồng/ người/ tháng
- Giá trị tổng tài sản đến 31/12/2016 : 43,157 tỷ đồng

3- Công ty liên kết - Công ty cổ phần Domatco 8- Hưng yên :

- Tổng lợi nhuận trước thuế : 2,196 tỷ đồng
- Giá trị tổng tài sản đến 31/12/2016 : 48,53 tỷ đồng

4. Tình hình tài chính/ Financial situation

a) Tình hình tài chính/ *Financial situation*

a) **ĐV tính : triệu đồng**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng
Tổng giá trị tài sản	**275.959**	**289.026**	**+ 4,7**
Doanh thu thuần	**583.932**	**812.714**	**+39,18**
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	**18.292**	**21.403**	**+17,0**
Lợi nhuận khác	**1.171**	**125**	**-89,33**
Lợi nhuận trước thuế	**19.463**	**21.528**	**+10,6**
Lợi nhuận sau thuế	**15.141**	**17.116**	**+13,04**
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			
Tỷ lệ trả cổ tức/ vốn điều lệ	**25%**		

- Các chỉ tiêu khác/ *other figures*: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả doanh trong hai năm gần nhất/*depending on the specific characteristics of the industry and of the Cor the company's operating results for the last two years).*

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Major financial benchmarks:

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ **Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn**	**1,064**	**1,119**	
+ **Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn**	**0,59**	**0,61**	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ **Hệ số Nợ/Tổng tài sản**	**0,727**	**0,68**	
+ **Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu**	**2,66**	**2,129**	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ **Vòng quay hàng tồn kho:**			

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/ *The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.*

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Report on responsibility for local community.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/ *The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service.*

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/ Green capital market activities under the guidance of the SSC.

Lưu ý/Note: *(Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)/ (As for Section 6 of Part II of this Appendix, the company may set up a separate Sustainability Development Report, in which the items 6.1, 6.2 and 6.3 are not mandatory for companies operating in sector of finance, banking, securities and insurance).*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ ***Report and assessment of the Board of Management*** **(Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/*** ***the Board of Management reports and assesses on the situation in all aspects of the Company)***

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/*The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of operating results

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)/ *General analysis of company's operations against the targets and previous operating results. In case the operating results do not meet targets, clearly state the reasons and responsibilities of the Board of Directors for such results (if any).*

+ Giá trị tổng sản lượng đạt 964,6 tỷ đồng đạt 148,4% so với kế hoạch

+Doanh thu thuần : 812,7 tỷ đồng đạt 147,7% kế hoạch

+Lợi nhuận trước thuế : 21,52 tỷ đồng đạt 119,5% kế hoạch

- Những tiến bộ công ty đã đạt được/*The Company's achievements.*

2. Tình hình tài chính/ Financial Situation

a) Tình hình tài sản/ *Assets*

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/*Analysis of the asset, changes in assets (analysis, assessment of the efficiency of assets usage, bad liabilities, bad assets that affect business results).*

b) Tình hình nợ phải trả/ *Liabilities*

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts.*

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/ *Analysis of outstanding debts, impact of the exchange rate changes on operating results of the company, and the cost of borrowing to the company's results.*

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in organizational structure, policies, management.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future

- Phấn đấu duy trì sản xuất và kinh doanh với tốc độ tăng trưởng về sản lượng và doanh thu hợp nhất bình quân năm tăng từ 10-15%.
- Phấn đấu tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông theo vốn điều lệ hàng năm phải đạt từ 12-15%.
- Thu nhập bình quân của CBCNV và người lao động tăng trung bình hàng năm 3%.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)/Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not absolutely approved).

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ Assessment Report related to environmental and social responsibility of company

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/*Review concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions...).*

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ *Review concerning the problems of workers*

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/*Review concerning corporate responsibility towards the local community*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/*Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)*

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giáliên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and socialresponsibilities.

Được sự quan tâm tạo điều kiện của Tổng công ty LICOGI- CTCP, của các cổ đông, tập thể HĐQT_ Ban điều hành đã họp lực nhiệt huyết tất cả vì sự phát triển của công ty, tập thể cán bộ CNV đã chung sức sức chung lòng vượt mọi khó khăn hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra

- *Bảo toàn và phát triển vốn, kinh doanh hiệu quả*
- *Đảm bảo thu nhập cho người lao động, các tổ chức chính trị đều đạt trong sạch vững mạnh.*

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors

V. Quản trị công ty/*Corporate governance* (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)/*Non-listed organizations are not obliged to disclose the information in this Section).*

1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/*Members and structure of the Board of Directors:* (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/ *(list of members of the Board of Management, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company, clearly Specify independentand other members; number of positions that a member the Board of Management held in other companies).*

**** Chủ tịch Hội đồng quản trị :***

Họ và tên : Phan Thanh Hải Giới tính : Nam

Năm sinh : 1972 Quốc tịch : Việt nam

CMTND (hoặc Hộ chiếu): B2412856 cấp ngày 23/06/2008 nơi cấp : Cục quản lý XNC

Địa chỉ thường trú : Phòng 212 Tập thể Bệnh viện Việt xô, Thanh lương, Hai bà Trưng, Hà nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư

Số cổ phần nắm giữ : 792.068 CP

- Số sở hữu cá nhân : 0
- Đại diện sở hữu CP Tổng Cty Licogi - CTCP : 792.068

Uỷ viên HĐQT – Tổng giám đốc :

Họ và tên : Lê Văn Nghĩa

Năm sinh : 22/ 5/ 1972 Quốc tịch : Việt nam

CMTND : 012723036

Địa chỉ thường trú : Số 2, Trần quốc Hoàn, cầu giấy, HÀ nội

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế, kỹ sư máy xây dựng

Số cổ phần nắm giữ : 462.102 CP

- Số sở hữu cá nhân : 19.602
- Đại diện sở hữu CP Tổng Cty Licogi - CTCP : 442.500

UV HĐQT – Phó tổng giám đốc : ông Chu Mạnh Hùng

Họ và tên : Chu Mạnh Hùng

Năm sinh : 08/ 6/ 1961 Quốc tịch : Việt nam

CMTND : 011520791

Địa chỉ thường trú : Tổ 8 , Thị trấn Đông anh, Hà nội

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ : 18.970

- Số sở hữu cá nhân : 18.970
- Đại diện sở hữu : 0

UV HĐQT – Phó tổng giám đốc : ông Phạm Bình Minh

Họ và tên : Phạm Bình Minh

Năm sinh : 08/ 3/ 1974 Quốc tịch : Việt nam

CMTND : 012170833

Địa chỉ thường trú : Dịch vọng, cầu giấy, Hà nội

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ : 22.498

- Số sở hữu cá nhân : 22.498
- Đại diện sở hữu : 0

UV HĐQT - Phó tổng giám đốc : ông Nguyễn Hồng Quang

Năm sinh : 1972 Quốc tịch : Việt nam

CMTND :

Địa chỉ thường trú : Tổ 8, thị trấn Đông anh, Đông anh, Hà nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư

Số cổ phần nắm giữ : 310.433 CP

- Số sở hữu cá nhân : 15.433
- Đại diện sở hữu CP Tổng Cty Licogi - CTCP : 295.000

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*The committees of the Board of Director:* (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/*Listing the committees of the Board of Directors and members of each committee).*

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors:* đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessment on the Board of Directors, specifying the number of meetings, contents and results of Board of Directors meetings.*

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Activities of independent members of the Board of Directors.* Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/ *Activities of the committees of the Board of Directors:* (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/ *assessment of activities of the committees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each committee, contents and results of the meetings).*

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*List of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate gorvenance. List of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year.*

2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/*Members and structure of the Board of Supervisors:* (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/ *list of members of the Board of Supervisors, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company).*

Trưởng ban kiểm soát :

Họ và tên : Nguyễn Trọng Nghĩa

Năm sinh : 17/ 10/ 1973 Quốc tịch : Việt nam

CMTND : 011803780

Địa chỉ thường trú : Tổ 8, thị trấn Đông anh, Đông anh, Hà nội

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ : 4.370

- Số sở hữu cá nhân : 4.370
- Đại diện sở hữu : 0

Thành viên ba kiểm soát : Hoàng Như Thái

Họ và tên : Hoàng Như Thái

Năm sinh : 20/ 04/ 1982 Quốc tịch : Việt nam

CMTND : 017409342

Địa chỉ thường trú : Hà tân, Thị trấn Liên quan, Thạch thất, Hà nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế xây dựng

Số cổ phần nắm giữ : 0

Số sở hữu cá nhân : 0

- Đại diện sở hữu : 0

Thành viên ba kiểm soát: ông Hoàng ngọc Bội

Họ và tên : Hoàng ngọc Bội

Năm sinh : 02/11/1979 Quốc tịch : Việt nam

CMTND :

Địa chỉ thường trú : Tổ 8 thị trấn Đông anh , Hà nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư máy giao thông

Số cổ phần nắm giữ : 1.456

- Số sở hữu cá nhân : 1.456
- Đại diện sở hữu : 0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/*Activities of the Board of Supervisors:* (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessment of the Board of Supervisors, specifying the number of meetings, contents and results of the Board of Supervisors meetings).*

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/*Salary, rewards, remuneration and benefits:*(Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/*Salary, rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director and General Director and managers. Values of such remuneration, benefits and expenses shall be disclosed in details for each person. Non-material benefits or interests which have not been/cannot be quantified by cash shall be listed and accounted for sufficiently).*

+ Phó chủ tịch HĐQT : 2.500.000 đồng/ tháng

+ Thành viên HĐQT : 2.500.000 đồng/ tháng

+ Thành viên ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/ tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ *Transactions of internal shareholders:* (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng,

các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about share transactions of the members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director), Chief Accountant, managers, Company Secretary, major shareholders and the affiliated persons).*

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ *Contracts or transactions with internalshareholders:* (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about the contracts, or transactions that Company's members of the Board of Supervisors, Director (General Director), managers and affiliated persons entered into or executed in the year with the company, subsidiaries, other companies in which the company hold the control rights.*

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ *Implementation of regulations on corporate governance:* (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/*Clearly specify the contents which have not been implemented in accordance to the law on corporate governance. Reasons, solutions and remediation plans/plans to improve efficiency in corporate governance).*

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements* (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên/*Audited annual financialstatements include: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; FinancialStatements Explaination. In case the company has to prepare consolidated or generalFinancial Statements in accordance to the law on accounting and audit, the FinancialStatements presented in the Annual Reports shall be the consolidated FinancialStatements; and the addresses where the financial statements of the parent company or the general Financial Statements or the financial statements of superior accounting units to be published and provided).*

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Văn Nghĩa